

Bản án số: 151/2023/DS-PT
Ngày: 28/11/2023
V/v “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Duy
Ông Phan Minh Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Duy Phương là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Bà Đặng Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2023/TLPT-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 18/2023/DS-ST ngày 09 tháng 03 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 189/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm: 1977; cư trú tại: thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (có mặt)

- **Bị đơn:**

1. Ông Võ Minh C, sinh năm: 1972; (có mặt)

2. Bà Hồ Thị Thúy P, sinh năm: 1970 (có mặt)

Cùng cư trú tại: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

- **Người kháng cáo:** Ông Võ Minh C, bà Hồ Thị Thúy P là bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L trình bày:

Bà có tham gia chơi hụi do bà Hồ Thị Thúy P làm cái, sau đó bà P có vay thêm của bà 50.000.000đồng. Đến ngày 20/4/2021, hai bên thống nhất lại về số tiền hụi và tiền nợ, tổng cộng bà P còn nợ bà 280.000.000đồng và bà P có viết giấy mượn tiền. Sau đó, bà đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà P, ông C trả nợ nhưng vợ chồng bà P không chịu trả. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà P, ông C trả cho bà số tiền là 227.260.000đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Hồ Thị Thúy P trình bày:

Bà thống nhất về số tiền còn nợ bà L là 227.260.000đồng. Bà đồng ý trả số tiền nêu trên cho bà L nhưng bà xin trả dần. Số tiền này là do một mình bà vay không liên quan đến chồng bà là ông Võ Minh C.

Bị đơn ông Võ Minh C trình bày:

Ông không vay mượn hay chơi hụi gì với bà Nguyễn Thị Hồng L, số tiền mà vợ ông bà Hồ Thị Thúy P nợ bà L và bà P sử dụng vào mục đích gì thì ông không biết. Khi bà L đến nhà yêu cầu bà P trả số tiền còn nợ là 227.260.000đồng thì ông mới biết. Do đó, việc bà L khởi kiện yêu cầu ông cùng bà P trả số tiền này thì ông không đồng ý.

Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2023/DS-ST ngày 09 tháng 03 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng L. Buộc vợ chồng ông Võ Minh C và bà Hồ Thị Thúy P có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền 227.260.000đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, bị đơn ông Võ Minh C và bà Hồ Thị Thúy P có đơn kháng cáo một phần nội dung bản án sơ thẩm, không đồng ý tuyên buộc ông Võ Minh C có nghĩa vụ cùng với bà Hồ Thị Thúy P phải trả cho bà L số tiền 227.260.000đồng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1.1] Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận vào ngày 20/4/2021, bà **Hồ Thị Thúy P** có viết giấy mượn tiền của bà **Nguyễn Thị Hồng L** với số tiền là 280.000.000đồng. Hiện nay, bà **P** còn nợ bà **L** số tiền 227.260.000đồng. Bà **L** đã nhiều lần đòi nợ nhưng bà **P** không trả nên bà **L** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà **P** phải trả số tiền còn nợ là 227.260.000đồng là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 463, 466, khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự.

[1.2] Tuy nhiên, bà **L** khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông **Võ Minh C** và bà **Hồ Thị Thúy P** cùng liên đới trả nợ số tiền 227.260.000đồng cho bà **L**. Vợ chồng ông **C**, bà **P** kháng cáo cho rằng việc vay mượn tiền và chơi hụi là giao dịch giữa bà **L** với bà **P** nên bà **P** có trách nhiệm trả nợ cho bà **L**; ông **C** không biết và không liên quan đến việc vay mượn tiền nêu trên. Qua xem xét chứng cứ là 01 “Giấy nhận mượn tiền ngày 20/4/2021” do bà **L** cung cấp và bà **P** cũng đã xác nhận nội dung chữ viết, chữ ký là của bà **P**, không có chữ ký và chữ viết của ông **C**. Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/02/2023, bà **L** khai bà **P** mượn tiền để làm kinh tế gia đình, ông **C** biết việc mượn tiền nhưng bà **L** không đưa ra căn cứ chứng minh cho lời khai của mình, trong khi đó bị đơn không thừa nhận. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **L** tuyên buộc ông **C** phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 227.260.000đồng là không phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 45 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[1.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo của vợ chồng ông **Võ Minh C** và bà **Hồ Thị Thúy P**, sửa Bản án sơ thẩm, buộc bà **Hồ Thị Thúy P** phải có trách nhiệm trả cho **Nguyễn Thị Hồng L** số tiền 227.260.000 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi triệu đồng).

[2] Về án phí:

[2.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì bà **Hồ Thị Thúy P** phải chịu 11.363.000đồng (Mười một triệu ba trăm sáu mươi ba ngàn đồng).

[2.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, ông **Võ Minh C**, bà **Hồ Thị Thúy P** không phải chịu. **H** lại cho ông **C**, bà **P** mỗi người 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số

0009037 và 0009034 ngày 10/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn, sửa Bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 45 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn ông **Võ Minh C**, bà **Hồ Thị Thúy P**, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 18/2023/DS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Hồng L**. Buộc bà **Hồ Thị Thúy P** phải có nghĩa vụ trả cho bà **Nguyễn Thị Hồng L** số tiền 227.260.000 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi triệu đồng).

3. Về án phí dân sự:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà **Hồ Thị Thúy P** phải chịu 11.363.000 đồng (Mười một triệu ba trăm sáu mươi ba ngàn đồng).

Hoàn trả cho bà **Nguyễn Thị Hồng L** số tiền 5.681.500 đồng (năm triệu sáu trăm tám mươi một nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008969 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông **Võ Minh C**, bà **Hồ Thị Thúy P** không phải chịu. Hoàn trả cho ông **C**, bà **P** mỗi người 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0009037 và 0009034 ngày 10/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Quyền và nghĩa vụ thi hành án:

5.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả khác khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

5.2. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện Phù Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Thắm

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Duy Phan Minh Dũng

Đỗ Thị Thắm

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 29 tháng 6 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 29 tháng 6 năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh T**

Các Thẩm phán:

Ông **Lê Xuân H1**

Ông **Võ Công P1**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 51/2018/TLPT- DS ngày 30 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp hủy hợp đồng mua bán tài sản giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn B – Sinh năm: 1972

Địa chỉ: B N, Tp ., Bình Định

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ K – Sinh năm: 1954

Địa chỉ: 110 Hùng Vương, Tp. Quy Nhơn, Bình Định

Đồng bị đơn: Anh Nguyễn Thế H2 – Sinh năm: 1973

Chị Nguyễn Thị T1 – Sinh năm: 1978

Địa chỉ: C L, Tp ., Bình Định

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đào Thị Thanh C1 – Sinh năm: 1983

Địa chỉ: B N, Tp ., Bình Định

Đại diện theo ủy quyền của chị Đào Thị Thanh C1: Ông Hồ K – Sinh năm: 1954

Địa chỉ: 110 Hùng Vương, Tp. Quy Nhơn, Bình Định

- Anh Nguyễn Văn H3 – Sinh năm: 1965

Địa chỉ: C N, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

- Anh Ngô Khắc Đ – Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

- Anh Thái P2 – Sinh năm: 1975

Địa chỉ: Lô D Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên Tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 116, 123, 133, 364, 430, 431, 440 của Bộ Luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 26 và khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 99/2018/DSST ngày 17/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn về “ Tranh chấp hủy hợp đồng mua bán tài sản” giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn B với bị đơn ông Nguyễn Thế H2, bà Nguyễn Thị Tuyết . (Biểu quyết 3/3)

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật. (Biểu quyết 3/3)

3. Án phí:

3.1. Án phí DSST: sẽ được giải quyết khi xét xử lại vụ án.

3.2. Án phí DSPT: Ông Nguyễn Thế H2, bà Nguyễn Thị T1 không phải chịu, hoàn lại cho ông bà tiền tạm ứng án phí kháng cáo là 300.000đồng theo biên lai thu số 00642 ngày 16/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

(Biểu quyết 3/3)

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 29 tháng 6 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HĐXX
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

L1 Nguyễn Thanh T

